

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2019/HS-ST

Ngày: 21 – 6 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Bà Trần Quang Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 29/01/1989, Tại Cà Mau; Thường trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;住所: 38/133 Đường C, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Kim A; Vợ Bùi Mỹ M; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Duy K (Bộm), sinh ngày: 31/12/1992; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 1/9/4 Đường H, phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam, Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Đỗ Văn N và bà Phạm Thị Ngọc H; Tiền án: 01, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam 30/12/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trương Hồng P, sinh năm: 1987; Địa chỉ: 543 Đường L, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp B, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (xin vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1989; Địa chỉ: 101 Ấp Đ, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- Ông Đỗ Văn N1, sinh năm 1967; Địa chỉ: 76A Đường T, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

- Anh Đào Mạnh H1, sinh năm 1980; Địa chỉ: 84 Đường N, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 12 giờ ngày 28/12/2018, Đỗ Duy K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59P2-417.83 chở Nguyễn Văn T đến thuê phòng 204 khách sạn T, địa chỉ 417 Đường L, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú để ở. K sử dụng thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Trường S để đăng ký thuê phòng với Lễ Tân khách sạn. Đến khoảng 09 giờ ngày 29/02/2019, T và K xuống quầy lễ tân của khách sạn T để trả phòng. Do không đủ tiền trả tiền thuê khách sạn nên K để lại thẻ căn cước công dân tên Nguyễn Trường S. Khi K và T đến khu vực để xe của khách sạn định lấy xe mô tô biển số 59P2-417.83 của K để đi thì T có điện thoại gọi đến nên T đi tới hàng ghế gần cửa khách sạn để nghe, K dắt xe mô tô của mình ra dựng bên cạnh T đứng chờ. Lúc này, T nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 66S1-334.23 của anh Trương Hồng P, là khách thuê phòng 303 của Khách sạn T, đang dựng ở khu vực để xe gần cửa khách sạn, đồng thời lúc này nhân viên lễ tân của khách sạn đang cúi xuống làm việc và quầy lễ tân cao nên bị che khuất tầm nhìn, không trông coi được xe của khách nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 66S1-334.23. T chỉ cho K thấy xe mô tô trên và nói với K “Lấy chiếc xe đó đi”, K đồng ý và trả lời “Ừ”. K liền đi tới thấy xe trên không khóa cổ nên K dùng 02 tay đẩy xe ra cửa khách sạn, khi đẩy xe đi được khoảng 02 mét thì K ngồi lên yên xe và tiếp tục dùng chân đẩy xe ra khỏi cửa khách sạn T. Cùng lúc này T đi đến điều khiển xe mô tô biển số 59P2-417.83 của K (K đã cắm sẵn chìa khóa xe) và dùng chân đẩy xe mô tô biển số 66S1-334.23 do K ngồi trên xe điều khiển chạy về hướng đường Bờ Bao Tân Thắng. Khi đến ngã ba đường Lê Trọng Tấn và Bờ Bao Tân Thắng thì K đổi sang điều khiển xe mô tô biển số 66S1-334.23 và dùng chân đẩy xe mô tô biển số 66S1-334.23 do T điều khiển đi về phòng trọ của T tại địa chỉ: 38/133 Đường C, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú để cất giấu. Đến 09 giờ 40 phút cùng ngày, Công an phường Tây Thạnh, quận Tân Phú kiểm tra hành chính phòng trọ của T thì phát hiện xe mô tô trên nên đưa T, K về Công an phường làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T, Đỗ Duy K đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 66S1-334.23 như nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 72/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, xe mô biển số 66S1-334.23 có trị giá 20.000.000 đồng.

Ngoài ra T và K còn khai nhận cùng Cao Lê P trộm cắp 01 xe mô tô biển số 65B2-150.14 tại cửa hàng tiện lợi số 226D Đường L, phường 1, quận Tân Bình như sau: Khoảng tháng 9 năm 2018, do không có tiền tiêu xài nên P, K, T rủ nhau đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô loại Wave, không rõ biển số, K điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59P2-417.83 chở T đi qua nhiều tuyến đường trên địa bàn quận Tân Bình tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Phúc, T và K vào cửa hàng tiện lợi số 226D Đường L, phường 1, quận Tân Bình để ăn uống. Tại đây P phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 65B2-150.14 dựng ngoài cửa hàng không có người trông coi nên P rủ K và T trộm cắp. P phân công Kh là người canh giới, P sẽ dùng đoạn bẻ khóa xe, T sẽ điều khiển xe mô tô biển số 65B2-150.14 bỏ đi khi trộm cắp được. Theo kế hoạch phân công cả 3 đã trộm cắp được xe mô tô biển số 65B2-150.14 và T điều khiển xe về cất giấu tại phòng trọ của T tại số 38/133 Đường C, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú. Đến khoảng đầu tháng 10/2018, do sợ bị phát hiện nên P và T dùng máy mài, mài nhẵn số khung, số máy của xe mô tô biển số 65B2-150.14. Đến ngày 17/11/2018, T mang xe này đến tiệm cầm đồ An Nam, số 84 Đường N, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú cầm cho anh Đào Mạnh H1 được số tiền 3.500.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết.

Qua làm việc, Cao Lê P thừa nhận đã cùng T và K thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 65B2-150.14 như nêu trên. Qua xác minh tại Công an phường 1, quận Tân Bình được biết: Từ tháng 9/2018 đến ngày 30/12/2018 không có ai đến trình báo bị mất trộm xe mô tô biển số 65B2-150.14 tại địa chỉ 226D Đường L, phường 1, quận Tân Bình. Tuy nhiên, ngày 30/12/2018, có anh Nguyễn Minh T3 đến Công an phường 1, quận Tân Bình trình báo bị mất trộm xe mô tô hiệu Honda, Wave RSX, màu đỏ, biển số 95E1-096.17 tại địa chỉ 226D Đường L, phường 1, quận Tân Bình vào ngày 27/8/2018, Qua làm việc anh T3 xác định xe mô tô biển số 65B2-150.14 mà Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú đang tạm giữ không phải là xe mô tô mà anh T3 bị mất trộm vào ngày 27/8/2018.

Vật chứng thu giữ: (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 116/PNK ngày 15/3/2019) gồm:

Tạm giữ của Nguyễn Văn T:

- 01 bộ đoạn gồm: 01 (một) thanh kim loại hình chữ L, dài khoảng 10cm và 01 (một) thanh kim loại có 01 đầu dẹp, 01 đầu hình vuông, dài khoảng 2,5cm.
- 01 (một) máy cắt hiệu Skill, màu đỏ; 01 máy mài màu đen (không rõ hiệu).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu trắng, số imei: 355674050944928.
- (một) 01 áo khoác Jean dài tay, màu xanh.

Tạm giữ của Đỗ Duy K:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, số imei1: 359656062794421, số imei 2: 359657062794429.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 59P2-417.83, số khung: RLHJF6305FZ095466, số máy: JF63E1095431

.- 01 xe mô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 66S1-334.23, số khung: RLH5A3828GY119015, số máy: JA38E0244079.

Tạm giữ của chị Phạm Thị Phương D (là Tiếp tân khách sạn T):

- 01 thẻ căn cước công dân số 079099005969, tên Nguyễn Trường S; Thường trú: 943/5 Đường P, phường 12, quận Gò Vấp.

Tạm giữ của anh Đào Mạnh H1:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 65B2-150.14, số khung, số máy: Không xác định được.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 085676, xe biển số 65B2-150.14 tên Phạm Duy D; 01 bản photocopy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T.

- 01 bản photocopy biên nhận cầm đồ tên Nguyễn Văn T.

- 01 đĩa CD hiệu Maxcell ghi lại hình ảnh T và K thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 66S1-334.23 ngày 29/12/2018 tại Khách sạn T.

Tại bản Cáo trạng số 64/Ctr-VKS ngày 22/4/2019 Viện Kiểm sát nhân dân Tân Phú đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Tân Phú để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T và Đỗ Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của các bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú về mức án đối với các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh luận, các bị cáo đã thừa nhận vào khoảng 9 giờ 00 ngày 29/12/2018 Nguyễn Văn T và Đỗ Duy K đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 66S1-334.23, trị giá 20.000.000 đồng của anh Trương Hồng P, tại khách sạn T, địa

chỉ 417 Đường L, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú.

Đối với việc T và K đến thuê khách sạn T để sử dụng ma túy thì nhân viên của khách sạn là Võ Hoàng T1 và Phạm Thị Phương D không biết nên không có cơ sở xử lý về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Đào Mạnh H1, khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 65B2-150.14 không biết xe do T trộm cắp được mà có nên không có cơ sở để xử lý về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với việc K, T cùng Cao Lê P trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 65B2-150.14 tại cửa hàng tiện lợi số 226D Đường L, phường 1, quận Tân Bình, ngoài lời khai của K, T và P hiện chưa có ai trình báo sự việc bị mất trộm xe trên, đồng thời chưa làm việc được với chủ sở hữu xe nên chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi trộm cắp của K, T và P đối với xe mô tô biển số 65B2-150.14.

Như vậy, với hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại, các bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 66S1-334.23 do anh Trương Hồng P quản lý đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T chưa có tiền án tiền sự, tình tiết tăng nặng không có.

Bị cáo Đỗ Duy K: Ngày 17/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 28/10/2011 chấp hành xong hình phạt; ngày 16/9/2016, bị Tòa nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt từ ngày 27/4/2017 chưa được xóa án tích nay lại tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh Trương Hồng P là xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 66S1-334.23 đã được thu hồi, trả lại cho chị Nguyễn Thanh T2 – chủ sở hữu (xe trên chị T2 giao cho em ruột tên Nguyễn Thanh T1 sử dụng, ngày 28/12/2018, T1 giao xe cho bạn tên

Trương Hồng P mượn sử dụng và bị mất trộm tại khách sạn T. Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chị T2, anh P không yêu cầu bồi thường nên phần dân sự đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đào Mạnh H là người nhận cầm xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 65B2-150.14 từ Nguyễn Văn T, với giá 3.500.000 đồng, khi cầm xe anh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không có cơ sở để xử lý. Anh H đã giao nộp xe trên cho Công an và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ đồ án gồm: 01 (một) thanh kim loại hình chữ L, dài khoảng 10cm và 01 (một) thanh kim loại có 01 đầu dẹp, 01 đầu hình vuông, dài khoảng 2,5cm; 01 (một) máy cắt hiệu Skill, màu đỏ; 01 máy mài màu đen (không rõ hiệu; 01 (một) 01 áo khoác Jean dài tay, màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn T là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu trắng, số imei: 355674050944928 Nguyễn Văn T mua để sử dụng liên lạc hàng ngày, xét không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, số imei1: 359656062794421, số imei 2: 359657062794429 Đỗ Duy K mua để sử dụng liên lạc hàng ngày xét không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen thu giữ Đỗ Duy K là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 59P2-417.83, số khung: RLHJF6305FZ095466, số máy: JF63E1095431. Qua xác minh được biết xe trên do ông Đỗ Văn N (cha ruột của Đỗ Duy K) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/12/2018, ông N giao xe mô tô biển số 59P2-417.83 cho K mượn sử dụng. Việc K sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản thì ông N không biết. Công an quận Tân Phú đã trả xe cho ông N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 66S1-334.23, số khung: RLH5A3828GY119015, số máy: JA38E0244079. Qua xác minh được biết xe trên do chị Nguyễn Thanh T2, Thường trú: 101 ấp Đ, xã Tân Khánh Đông, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu, xe trên chị T2 giao cho cho em ruột tên Nguyễn Thanh T1 sử dụng, ngày 28/12/2018, T1 giao xe cho bạn tên Trương Hồng P mượn sử dụng và bị mất trộm tại khách sạn T. Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho chị T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) thẻ căn cước công dân số 079099005969, tên Nguyễn Trường S, HKTT: 943/5 Đường P, phường 12, quận Gò Vấp, thu giữ của chị Phạm Thị Phương D (là Tiếp tân khách sạn T). Qua làm việc chị D khai: Thẻ căn cước

này do K và T đưa cho chị giữ khi đến thuê phòng 204 của khách sạn T vào ngày 28/12/2018. Quá trình điều tra K khai: Thẻ căn cước công dân này do K nhặt được ngoài đường (không nhớ địa chỉ) vào khoảng tháng 12/2018, bị can sử dụng để đặt phòng khách sạn T vào ngày 28/12/2018 do thẻ căn cước công dân của K đã bị mất. Quá trình điều tra xác định: Thẻ căn cước công dân số 079099005969 là của Nguyễn Trường S, HKTT: 943/5 Đường P, phường 12, quận Gò Vấp. Vào tháng 8/2018, S đi trên đường từ quận Gò Vấp về nhà tại xã Tân Thới Hiệp, huyện Hóc Môn đã đánh rơi 01 cái bóp bên trong có thẻ căn cước công dân trên. Do bận đi học nên S không trình báo sự việc với cơ quan Công an và S cũng chưa xin cấp lại thẻ căn cước công dân mới. Theo kết luận giám định số 585/KLGD-TT ngày 25/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thẻ căn cước trên là thật. Ngày 21/3/2019, Công an quận Tân Phú đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại thẻ căn cước công dân số 079099005969 cho Nguyễn Trường S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 65B2-150.14, không xác định được số khung; Qua xác minh thì xe mô tô biển số 65B2-150.14 do anh Phạm Duy D, HKTT: 893 tổ 2, KV1, phường H, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đứng tên chủ sở hữu, anh Phạm Duy D đã bỏ địa phương đi đâu không trình báo nên không làm việc được và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 085676 biển số đăng ký 65B2-150.14 mang tên Phạm Duy D đã có sẵn trong cốp xe khi Nguyễn Văn T trộm xe, theo kết luận giám định số 585/KLGD-TT ngày 25/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đây là giấy thật. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu hoặc người đang quản lý, sử dụng hợp pháp xe gắn máy trên nên cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người đang quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (bản) bản photocopy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, T sử dụng khi cầm xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 65B2-150.14 cho Đào Mạnh H là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bản photocopy biên nhận cầm đồ tên Nguyễn Văn T là vật không có giá trị thì bị tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đĩa CD hiệu Maxcell ghi lại hình ảnh T và K thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 66S1-334.23 ngày 29/12/2018 tại Khách sạn T cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn T với mức án tù 09 tháng đến 12 tháng, Đỗ Duy K với mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Duy K (Bộm) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K (Bộm) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 116/PNK ngày 15/3/2019).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ đồ gồm: 01 (một) thanh kim loại hình chữ L, dài khoảng 10cm và 01 (một) thanh kim loại có 01 đầu dẹp, 01 đầu hình vuông, dài khoảng 2,5cm; 01 (một) máy cắt hiệu Skill, màu đỏ; 01 máy mài màu đen (không rõ hiệu; 01 (một) áo khoác Jean dài tay, màu xanh; 01 (bản) bản photocopy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) bản photocopy biên nhận cầm đồ ngày 17/11/2018; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen thu giữ Đỗ Duy K.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, màu trắng, số imei: 355674050944928; Trả cho Đỗ Duy K 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, số imei1: 359656062794421, số imei 2: 359657062794429.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người đang quản lý hợp pháp đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 65B2-150.14, không xác định được số khung cùng với và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 085676 biển số đăng ký 65B2-150.14 mang tên Phạm Duy D; quá hạn nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD hiệu Maxcell ghi lại hình ảnh T và K thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 66S1-334.23 ngày 29/12/2018 tại Khách sạn T.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Quyên